|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN PHÚ HÒA** | |
| **TRƯỜNG THCS HÒA AN** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 – ANH 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kỹ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | | ***Tổng Số CH*** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận**  **dụng cao** | |
| ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** |
| **I.** | **LISTENING** | 1. Nghe một đoạn hội  thoại/độc thoại khoảng 140 từ trong khoảng 1.5 phút  liên quan đến chủ đề : …… | **Nhận biết:**  - Nghe lấy thông tin chi tiết về các chủ điểm đã học. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:**  - Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại / hội thoại để tìm câu trả lời đúng. |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:**   * Nắm được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. * Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng. |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
| 2. Nghe một đoạn hội  thoại/độc thoại khoảng 140 từ trong khoảng 1.5 phút  liên quan đến chủ đề : …..  Học sinh trả lời câu hỏi dạng lựa chọn. | **Nhận biết:**  - Nghe lấy thông tin chi tiết về các chủ điểm đã học. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:**  - Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại / hội thoại để tìm câu trả  lời đúng. |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:**   * Nắm được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. * Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng. |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **II.** | **LANGUAGE** | **Pronunciation**  Các nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm, tổ hợp phụ âm, trọng âm từ thông qua các từ vựng đã học. | **Nhận biết:**  - Biết cách phát âm các nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm, tổ hợp phụ âm, trọng âm từ thông qua các từ vựng đã học. | **2** |  |  |  |  |  |  |  | **2** |  |
| **Thông hiểu:**  + Phân biệt được các âm trong phần nghe. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng:**  + Hiểu và vận dụng vào bài nghe/nói. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vocabulary**  Các từ vựng đã học theo chủ điểm: …….. | **Nhận biết:**  - Nhận ra/nhớ lại/liệt kê được các từ vựng theo chủ đề đã học. | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Thông hiểu:**   * Hiểu, phân biệt được các từ loại theo chủ đề đã học. * Nắm được các mối liên kết của từ trong ngữ cảnh, bối cảnh tương ứng. |  |  | 3 |  |  |  |  |  | 3 |  |
| **Vận dụng:**  - Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học. |  |  |  |  | 2 |  |  |  | 2 |  |
| **3. Grammar**  Các chủ điểm ngữ pháp đã học : …… | **Nhận biết:**  - Nhận ra các chủ điểm ngữ pháp đã học. | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Thông hiểu:**  - Hiểu và phân biệt các chủ điểm ngữ pháp. |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Vận dụng:**  - Vận dụng những điểm ngữ pháp đã học vào bài viết / nói / nghe / đọc. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **III.** | **READING** | **1. Cloze test**  Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 100 từ về các chủ điểm đã học: …… . | **Nhận biết:**  - Nhận ra các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:**  - Phân biệt được các đặc điểm, đặc trưng của các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản, |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:**  - Sử dụng các kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng trong các tình huống mới. |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
| **2. Reading comprehension** Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 150 - 180 từ, xoay quanh chủ điểm : ……  (tiêu đề, từ quy chiếu, thông tin chi tiết có trong bài) | **Nhận biết:**  - Thông tin chi tiết. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:**   * Hiểu ý chính của bài đọc và chọn câu trả lời phù hợp. * Hiểu được nghĩa tham chiếu. * Loại trừ các chi tiết để đưa ra câu trả lời phù hợp |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:**   * Đoán nghĩa của từ trong văn cảnh. * Hiều, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp. |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
| **IV.** | **WRITING** | **Error identification**  Xác định lỗi sai | **Nhận biết:**  - Nhận diện lỗi ngữ pháp và từ loại trong câu. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Sentence transformation** Viết lại câu dùng từ gợi ý hoặc sắp xếp lại từ thành câu hoàn chỉnh | **Thông hiểu:**  - Hiểu câu gốc, dùng các từ gợi ý để chuyển đổi câu sao cho nghĩa không đổi. |  |  |  | 4 |  |  |  |  |  | 4 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | **Vận dụng:**  - Viết lại câu sử dụng từ gợi ý, vận dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học. |  |  |  |  |  | 2 |  |  |  | 2 |
| **Sentence building**  Sử dụng từ/ cụm từ gợi ý để viết câu | **Vận dụng cao:**  - Sử dụng cấu trúc và từ vựng đã học để viết ở mức độ cao. |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  | 2 |
| **V.** | **SPEAKING** | ***(Phần SPEAKING tổ chức thi riêng buổi)***  ***+ Nội dung:***   * *Hỏi - đáp và trình bày về các nội dung liên quan đến các chủ điểm :* : ……. *.Sử dụng được một số chức năng giao tiếp cơ bản như hướng dẫn, bày tỏ ý kiến, hỏi đường, hỏi thông tin và cung cấp thông tin, …*   *+* ***Kỹ năng:***   * *Kỹ năng trình bày một vấn đề; sử dụng ngôn ngữ cơ thể và các biểu đạt trên khuôn mặt phù hợp; kỹ năng nói*   *trước đám đông…*  ***+ Ngôn ngữ và cấu trúc:***   * *Ưu tiên sử dụng những cấu trúc đã học trong chương trình.* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1. Introduction** | **Nhận biết:**  - Giới thiệu các thông tin về bản thân / sở thích / về thầy cô, mái trường / môn học yêu thích. |  |  |  |  |  |  |  |  |  | (1  bài – 5%) |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **2. Topic speaking** | **Thông hiểu:**   * Sử dụng kiến thức ngôn ngữ đã học để nói theo chủ đề.   **Vận dụng:**   * Sử dụng từ vựng và cấu trúc   linh hoạt, diễn tả được nội dung cần nói theo những cách khác nhau. Phát âm tương đối chuẩn. |  |  |  |  |  |  |  |  |  | (1  bài – 10%  ) |
| **3. Q&A** | **Vận dụng cao:**  - Hiểu và trả lời được câu hỏi của giám khảo và trả lời một cách linh hoạt. Sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên và thuần thục. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Tổng*** | |  |  | ***14*** |  | ***12*** | ***4*** | ***6*** | ***2*** |  | ***2*** | **32** | **8** |